

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN**

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Lập trình PHP cơ bản - MH1101041

Mã lớp học phần: MH110104101

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên          | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú  |
|-----|------------|--------------------|------------|--------------------|---------|----------|--------|----------|
| 1   | 1910010011 | Trần Hải           | 25/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 2   | 1910010041 | Lê Quốc            | 19/10/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |          |
| 3   | 1910010032 | Lâm Chí            | 17/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH2 |          |
| 4   | 1910010027 | Lê Quốc            | 13/04/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |          |
| 5   | 1910010016 | Lê Thanh Phong Hải | 17/03/2000 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 | Nợ HP GT |
| 6   | 1910010021 | Huỳnh              | 22/05/1998 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 7   | 1910010024 | Phạm Nhật          | 07/04/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH2 |          |
| 8   | 1910010003 | Huỳnh Ngọc         | 06/12/1997 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH1 |          |
| 9   | 1910010033 | Đào Chí            | 23/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |          |
| 10  | 1910010043 | Nguyễn Minh        | 08/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH2 |          |
| 11  | 1910010012 | Trần Hoàng         | 12/12/2000 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH1 |          |
| 12  | 1910010001 | Trương Lê Minh     | 25/06/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 13  | 1910010006 | Lê Văn Bảo         | 12/02/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH1 |          |
| 14  | 1810010019 | Huỳnh Đức          | 24/06/2000 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C20TH1 |          |
| 15  | 1910100026 | Nguyễn Hữu         | 01/12/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH2 |          |
| 16  | 1910010014 | Trần Công          | 21/08/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 17  | 1910010010 | Nguyễn Trọng       | 27/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 18  | 1910010044 | Nguyễn Văn         | 01/03/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |          |
| 19  | 1910010029 | Đoàn Khắc          | 01/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH2 |          |
| 20  | 1910010042 | Lê Thanh           | 14/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH2 |          |
| 21  | 1910010004 | Huỳnh Thanh        | 12/09/2000 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |          |
| 22  | 1910010002 | Nguyễn Phong       | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH1 |          |
| 23  | 1910010018 | Nguyễn Minh        | 04/02/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |          |
| 24  | 1910010046 | Nguyễn Văn         | 19/12/2000 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |          |
| 25  | 1910010009 | Nguyễn Thanh       | 22/05/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH1 |          |
| 26  | 1910010034 | Nguyễn Tiến        | 20/05/1992 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH2 |          |
| 27  | 1910010030 | Võ Đông            | 07/07/2000 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH2 |          |
| 28  | 1910010013 | Nguyễn Văn Hưng    | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |          |
| 29  | 1910010023 | Lê Minh            | 09/10/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH1 |          |
| 30  | 1910010026 | Nguyễn Nhật        | 27/08/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C21TH2 |          |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 Số bài thi: 30 / \_\_\_\_\_

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày: 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

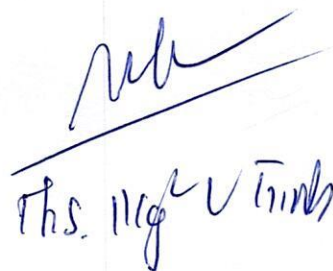


**ThS. Phạm Quang Sáng**

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Trinh



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Lập trình PHP cơ bản - MH1101041

Mã lớp học phần: MH110104101

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 1910010011 | Trần Hải Âu           | 25/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |         |
| 2   | 1910010041 | Lê Quốc Bảo           | 19/10/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH2 |         |
| 3   | 1910010032 | Lâm Cường             | 17/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |         |
| 4   | 1910010027 | Lê Quốc Đạt           | 13/04/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH2 |         |
| 5   | 1910010016 | Lê Thanh Phong Hải    | 17/03/2000 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 | Nợ HP   |
| 6   | 1910010021 | Huỳnh Đức             | 22/05/1998 | <u>[Signature]</u> | 7,5     | 7,5      | C21TH1 |         |
| 7   | 1910010024 | Phạm Nhật Hào         | 07/04/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |         |
| 8   | 1910010003 | Huỳnh Ngọc Hiếu       | 06/12/1997 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH1 |         |
| 9   | 1910010033 | Đào Chí Khang         | 23/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH2 |         |
| 10  | 1910010043 | Nguyễn Minh Khang     | 08/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,5     | 7,5      | C21TH2 |         |
| 11  | 1910010012 | Trần Hoàng Khang      | 12/12/2000 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH1 |         |
| 12  | 1910010001 | Trương Lê Minh Khang  | 25/06/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |         |
| 13  | 1910010006 | Lê Văn Bảo Khá        | 12/02/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH1 |         |
| 14  | 1810010019 | Huỳnh Đức Lâm         | 24/06/2000 | <u>[Signature]</u> | 7,0     | 7,0      | C20TH1 |         |
| 15  | 1910100026 | Nguyễn Hữu Lợi        | 01/12/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH2 |         |
| 16  | 1910010014 | Trần Công Minh        | 21/08/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |         |
| 17  | 1910010010 | Nguyễn Trọng Nghĩa    | 27/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |         |
| 18  | 1910010044 | Nguyễn Văn Nguyên     | 01/03/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH2 |         |
| 19  | 1910010029 | Đoàn Khắc Nguyễn      | 01/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH2 |         |
| 20  | 1910010042 | Lê Thanh Nhã          | 14/01/2001 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH2 |         |
| 21  | 1910010004 | Huỳnh Thanh Phong     | 12/09/2000 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH1 |         |
| 22  | 1910010002 | Nguyễn Phong Phú      | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,0     | 8,0      | C21TH1 |         |
| 23  | 1910010018 | Nguyễn Minh Quân      | 04/02/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |         |
| 24  | 1910010046 | Nguyễn Văn Quy        | 19/12/2000 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |         |
| 25  | 1910010009 | Nguyễn Thanh Sang     | 22/05/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,5     | 7,5      | C21TH1 |         |
| 26  | 1910010034 | Nguyễn Tiến Thành     | 20/05/1992 | <u>[Signature]</u> | 9,0     | 9,0      | C21TH2 |         |
| 27  | 1910010030 | Võ Đông Thái          | 07/07/2000 | <u>[Signature]</u> | 9,5     | 9,5      | C21TH2 |         |
| 28  | 1910010013 | Nguyễn Văn Hưng Thạnh | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> | 8,5     | 8,5      | C21TH1 |         |
| 29  | 1910010023 | Lê Minh Trung         | 09/10/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,5     | 7,5      | C21TH1 |         |
| 30  | 1910010026 | Nguyễn Nhật Trường    | 27/08/2001 | <u>[Signature]</u> | 7,5     | 7,5      | C21TH2 |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi: 30 / \_\_\_\_\_

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %



Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

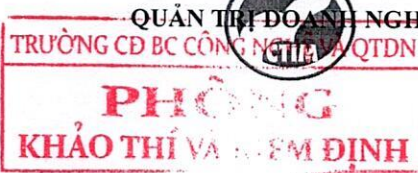
GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Văn Trinh

K



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Lập trình PHP cơ bản - MH1101041

Mã lớp học phần: MH110104101

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 09/04/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS1

Giám thị 1: Ng VT

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: PQ

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chữ ký             | Số tờ              | Điểm số | Điểm chữ  | Mã lớp | Ghi chú            |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------------------|--------------------|---------|-----------|--------|--------------------|
| 1   | 1910010011 | Trần Hải Âu           | 25/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 2   | 1910010041 | Lê Quốc Bảo           | 19/10/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH2 |                    |
| 3   | 1910010032 | Lâm Chí Cường         | 17/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,5     | Bảy rưỡi  | C21TH2 |                    |
| 4   | 1910010027 | Lê Quốc Đạt           | 13/04/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,0     | Chín      | C21TH2 |                    |
| 5   | 1910010016 | Lê Thanh Phong Hải    | Đặng       | 17/03/2000         | <u>[Signature]</u> | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 6   | 1910010021 | Huỳnh Đức             | 22/05/1998 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 7   | 1910010024 | Phạm Nhật Hào         | 07/04/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C21TH2 |                    |
| 8   | 1910010003 | Huỳnh Ngọc Hiếu       | 06/12/1997 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C21TH1 |                    |
| 9   | 1910010033 | Đào Chí Khang         | 23/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH2 |                    |
| 10  | 1910010043 | Nguyễn Minh Khang     | 08/01/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH2 |                    |
| 11  | 1910010012 | Trần Hoàng Khang      | 12/12/2000 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,5     | Bảy rưỡi  | C21TH1 |                    |
| 12  | 1910010001 | Trương Lê Minh Khang  | 25/06/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,5     | Bảy rưỡi  | C21TH1 |                    |
| 13  | 1910010006 | Lê Văn Bảo Khá        | 12/02/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,5     | Chín rưỡi | C21TH1 |                    |
| 14  | 1810010019 | Huỳnh Đức Lâm         | 24/06/2000 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C20TH1 |                    |
| 15  | 1910100026 | Nguyễn Hữu Lợi        | 01/12/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH2 |                    |
| 16  | 1910010014 | Trần Công Minh        | 21/08/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 17  | 1910010010 | Nguyễn Trọng Nghĩa    | 27/01/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,5     | Tám rưỡi  | C21TH1 |                    |
| 18  | 1910010044 | Nguyễn Văn Nguyên     | 01/03/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C21TH2 |                    |
| 19  | 1910010029 | Đoàn Khắc Nguyễn      | 01/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,5     | Chín rưỡi | C21TH2 |                    |
| 20  | 1910010042 | Lê Thanh Nhã          | 14/01/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,5     | Chín rưỡi | C21TH2 |                    |
| 21  | 1910010004 | Huỳnh Thanh Phong     | 12/09/2000 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 22  | 1910010002 | Nguyễn Phong Phú      | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C21TH1 |                    |
| 23  | 1910010018 | Nguyễn Minh Quân      | 04/02/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 24  | 1910010046 | Nguyễn Văn Quy        | 19/12/2000 | <u>[Signature]</u> |                    | 8,0     | Tám       | C21TH1 |                    |
| 25  | 1910010009 | Nguyễn Thanh Sang     | 22/05/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 26  | 1910010034 | Nguyễn Tiến Thành     | 20/05/1992 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,0     | Chín      | C21TH2 |                    |
| 27  | 1910010030 | Võ Đông Thái          | 07/07/2000 | <u>[Signature]</u> |                    | 9,0     | Chín      | C21TH2 |                    |
| 28  | 1910010013 | Nguyễn Văn Hưng Thạnh | 09/11/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 | <u>[Signature]</u> |
| 29  | 1910010023 | Lê Minh Trung         | 09/10/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH1 |                    |
| 30  | 1910010026 | Nguyễn Nhật Trường    | 27/08/2001 | <u>[Signature]</u> |                    | 7,0     | Bảy       | C21TH2 |                    |



Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.



Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Pham Quang Hanh

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Ths. Ngoc V. Trinh

